

KẾ HOẠCH

Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện cải thiện môi trường kinh doanh nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2026 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2026 (Sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ), Ủy ban nhân dân tỉnh (UBND) Hưng Yên ban hành Kế hoạch thực hiện với những nội dung như sau:

I. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được xác định trong Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ trên cơ sở phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Xác định rõ các chỉ tiêu tổng hợp, chỉ tiêu chuyên ngành; những nhiệm vụ, giải pháp và thời gian thực hiện để các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động phối hợp, triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả.

2. Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng; nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; nỗ lực, khẩn trương thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả, thực chất các Nghị quyết, Kết luận của Ban chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và UBND tỉnh Hưng Yên nhằm tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, minh bạch, ổn định, an toàn, rõ ràng, nhất quán, dễ thực thi, chi phí thấp, phù hợp với thông lệ quốc tế, bảo đảm khả năng cạnh tranh khu vực, toàn cầu. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh đồng bộ, toàn diện trên mọi lĩnh vực, từ cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính, phát triển nền tảng số, đến tăng cường năng lực thực thi, tạo nền tảng cho các thành phần kinh tế cùng phát triển lâu dài, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh; tiếp cận công bằng, công khai, minh bạch các nguồn lực, thị trường và cơ hội phát triển. Thúc đẩy phát triển lực lượng sản xuất và phương thức sản xuất mới, trọng tâm phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, xây dựng xã hội số, thân thiện với môi trường sinh thái.

Các giải pháp phải bảo đảm kế thừa những mục tiêu và thành tựu đã có, đồng thời phải gắn với tinh thần năng động, sáng tạo để tạo ra sự khác biệt rõ rệt và phù hợp với xu thế phát triển mới với phương châm “thể chế thông thoáng, hạ tầng thông suốt, quản trị thông minh, cách làm thông dụng” nhằm giải phóng sức sản xuất, huy động mọi nguồn lực và tạo động lực mới cho phát triển.

3. Kiên quyết chuyển đổi tư duy trong công tác xây dựng pháp luật từ “quản lý” sang “kiến tạo, phát triển”, lấy người dân, doanh nghiệp là đối tượng

phục vụ; nâng cao chất lượng xây dựng, tham mưu, ban hành văn bản pháp luật, sửa đổi đồng bộ hệ thống văn bản quy phạm pháp luật để tháo gỡ triệt để các “điểm nghẽn”, khuyến khích doanh nghiệp phát triển trong các lĩnh vực ưu tiên, bảo đảm nguyên tắc doanh nghiệp được làm những gì luật pháp không cấm, khuyến khích và bảo vệ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, minh bạch và bảo vệ quyền kinh doanh, quyền tài sản của doanh nghiệp. Mạnh dạn đề xuất, ban hành các cơ chế, chính sách đột phá nhằm khơi thông mọi nguồn lực, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, tạo điều kiện thuận lợi nhất để phát triển các doanh nghiệp Việt Nam nói chung, các doanh nghiệp của tỉnh Hưng Yên nói riêng, đưa thể chế từ “điểm nghẽn của điểm nghẽn” thành “lợi thế cạnh tranh quốc gia” và động lực mạnh mẽ cho phát triển đất nước, phát triển địa phương.

4. Đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện phân cấp, phân quyền triệt để gắn liền với cơ chế kiểm tra, giám sát chặt chẽ. Tăng cường công khai, minh bạch, nâng cao tính tự chủ và đề cao trách nhiệm giải trình nhằm phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Đặc biệt, chuyển mạnh mẽ từ tư duy “quản lý” sang “kiến tạo và phục vụ”, thay thế phương thức “tiền kiểm” bằng “hậu kiểm” dựa trên hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn rõ ràng. Đồng thời bảo đảm phân công, phân cấp, phân nhiệm rõ ràng giữa các cấp, các ngành và trong từng cơ quan, đơn vị, theo tiêu chí “6 rõ”: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền, nhằm đạt được mục tiêu “3 dễ”: dễ triển khai thực hiện, dễ kiểm tra, dễ đánh giá.

5. Đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành hiệu quả, thực chất trên tinh thần “3 có” và “2 không”; trong đó “3 có”: có lợi ích của Nhà nước, có lợi ích của người dân, có lợi ích của doanh nghiệp và “2 không”: không tham nhũng, tiêu cực; không để thất thoát, lãng phí tài sản, công sức, tiền bạc của Nhà nước và của Nhân dân.

6. Kết nối, huy động sự tham gia tích cực của cộng đồng doanh nghiệp và chuyên gia trong đóng góp ý tưởng, sáng kiến nhằm hoạch định, thực thi, đánh giá độc lập, khách quan đối với kết quả cải cách, cải thiện môi trường kinh doanh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ chất lượng môi trường đầu tư, kinh doanh phù hợp với bối cảnh trong nước và xu thế phát triển nhằm nâng cao vị thế của tỉnh Hưng Yên trên cả nước. Tạo môi trường đầu tư, kinh doanh cạnh tranh lành mạnh, bảo đảm công khai, minh bạch, ổn định, giảm chi phí tuân thủ, phù hợp với thông lệ quốc tế tốt, khuyến khích đổi mới, sáng tạo, giải phóng sức sản xuất, huy động mọi nguồn lực và tạo động lực mới cho phát triển.

- Tạo dựng môi trường kinh doanh, đầu tư của tỉnh thông thoáng, minh bạch, thân thiện, tạo thuận lợi cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư kinh

doanh trên địa bàn tỉnh là nhiệm vụ quan trọng và mục tiêu, quyết tâm chung của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong tỉnh nhằm phát triển kinh tế, nâng cao chất lượng đời sống của nhân dân. Tạo động lực mạnh mẽ thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp, đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 và những năm tiếp theo.

- Cải thiện mạnh mẽ chất lượng môi trường kinh doanh để phù hợp với bối cảnh và xu thế phát triển nhằm nâng cao vị thế của tỉnh Hưng Yên trên bảng xếp hạng PCI của cả nước. Tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, tăng nhanh về số lượng doanh nghiệp mới thành lập; giảm tỷ lệ doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động; tăng số lượng doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số; giảm chi phí đầu vào và chi phí tuân thủ pháp luật trong hoạt động đầu tư, kinh doanh; rủi ro chính sách; củng cố niềm tin, tạo điểm tựa phục hồi và nâng cao sức chống chịu của doanh nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể năm 2026

a) Tập trung hoàn thành các nhiệm vụ, giải pháp đã được giao tại các văn bản, Nghị quyết đột phá của Đảng và Nhà nước, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế nhà nước, đổi mới xây dựng, thi hành pháp luật và hội nhập quốc tế trong tình hình mới. Cải thiện các chỉ số cảm nhận của người dân, doanh nghiệp đối với hoạt động của chính quyền các cấp liên quan đến môi trường đầu tư trong tỉnh như sau:

- Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số cải cách hành chính (Par Index), Chỉ số hài lòng của người dân (SIPAS), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) thuộc top 10 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Chỉ số chuyển đổi số (DTI) thuộc top 15 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

b) Tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh nhằm tăng nhanh về số lượng doanh nghiệp gia nhập thị trường và tái gia nhập thị trường; giảm tỷ lệ doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường (tạm ngừng hoạt động hoặc phá sản, giải thể), số doanh nghiệp gia nhập thị trường và tái gia nhập thị trường năm 2026 tăng khoảng 15-20% so với năm 2025; số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường năm 2026 tăng khoảng 10% so với năm 2025.

III. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Triển khai một cách sâu sắc, toàn diện, quyết liệt những trụ cột thể chế nền tảng: Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20 tháng 8 năm

2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia; Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 30 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới và Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước; Kế hoạch số 22-KH/TU ngày 09/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân

2. Tiếp tục triển khai quyết liệt, hiệu quả các chỉ đạo về sắp xếp tổ chức bộ máy, vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; chủ động khắc phục hạn chế, vướng mắc trong vận hành chính quyền cấp xã.

3. Thực hiện đầy đủ, nhất quán và hiệu quả các nhóm nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại mục III và các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể tại Phụ lục I, II của Kế hoạch này để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2026; trong đó chú trọng thực hiện các nhóm giải pháp trọng tâm sau đây:

a) Đẩy mạnh hoàn thiện đồng bộ các quy định pháp luật để xây dựng giải pháp đột phá về thể chế, cơ chế chính sách; tháo gỡ dứt điểm các bất cập, điểm nghẽn về pháp lý. Đổi mới tư duy xây dựng và tổ chức thực thi pháp luật bảo đảm nền kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, sử dụng các công cụ thị trường để điều tiết nền kinh tế.

b) Tiếp tục rà soát và nâng cao chất lượng danh mục ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện, cắt giảm và chuẩn hóa các điều kiện kinh doanh đảm bảo tính - hợp lý, minh bạch theo hướng chuyển việc quản lý điều kiện kinh doanh từ cấp phép, chứng nhận sang thực hiện công bố điều kiện kinh doanh và hậu kiểm.

c) Cải cách quy định thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp. Trong đó, bên cạnh các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể nêu tại Phụ lục I, II Kế hoạch này, các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh cần tập trung nguồn lực đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính để tháo gỡ các rào cản, thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân và kinh tế nhà nước theo Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 và Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 22-KH/TU ngày 09/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tỉnh Hưng Yên. Đổi mới toàn diện việc thực hiện thủ tục hành chính chuyển từ “bị động” sang “chủ động phục vụ”, không phụ thuộc vào địa giới hành chính và hoàn toàn dựa trên dữ liệu; tăng cường chỉ đạo điều hành, giám sát đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp tại sở, ban, ngành, UBND các xã, phường trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực dựa trên dữ liệu và trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền trong phục vụ nhân dân.

d) Ưu tiên khơi thông nguồn lực, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh

nghiệp tiếp cận vốn, đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh và nguồn nhân lực chất lượng cao.

e) Hỗ trợ khu vực kinh tế tư nhân trong nước và kinh tế nhà nước phát triển bền vững, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh, tập trung thu hút và làm chủ công nghệ cao, tiên tiến để nâng cao năng lực cạnh tranh, kinh doanh hiệu quả, bền vững.

f) Hỗ trợ thực chất, hiệu quả doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh. Nâng cao chất lượng các dịch vụ phát triển kinh doanh; xây dựng một hệ sinh thái dịch vụ hỗ trợ đầy đủ, chuyên nghiệp, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển của hoạt động kinh doanh.

g) Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra (bao gồm cả kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa), giảm gánh nặng cho doanh nghiệp.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh:

a) Xác định cải thiện môi trường kinh doanh là nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên; trực tiếp chỉ đạo, tập trung quán triệt, khẩn trương triển khai kịp thời, có hiệu quả các nhiệm vụ nêu tại Kế hoạch này; chịu trách nhiệm trực tiếp trước Tỉnh ủy, UBND tỉnh về kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Kế hoạch này; kịp thời đề xuất, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định những vấn đề mới phát sinh, vượt thẩm quyền.

b) Triển khai xây dựng, ban hành Chương trình, Kế hoạch hành động, văn bản cụ thể triển khai thực hiện Kế hoạch này, trong đó xác định cụ thể mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ thực hiện, dự kiến kết quả đối với từng nhiệm vụ và phân công đơn vị chủ trì thực hiện, gửi UBND tỉnh (thông qua Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo) **trước ngày 05/02/2026**.

c) Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện Chương trình, Kế hoạch thực hiện các văn bản chỉ đạo về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; đồng thời công khai các kết quả kiểm tra, giám sát. Phân công Lãnh đạo cơ quan chủ trì chỉ đạo và đơn vị làm đầu mối để thực hiện tham mưu, hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp báo cáo tình hình cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của đơn vị mình.

d) Tổ chức các hoạt động truyền thông về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi trách nhiệm của mình.

đ) Coi trọng và thường xuyên chủ trì, phối hợp với Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và các hiệp hội doanh nghiệp tổ chức các hoạt động đối thoại với người dân, doanh nghiệp để kịp thời nắm bắt các phản hồi chính sách và giải quyết các khó khăn, vướng mắc; đảm bảo đối thoại thực chất, giải quyết ngay được các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp. Đồng thời, đổi mới việc tiếp nhận thông tin, phản ánh của doanh nghiệp và các nhà đầu tư để phòng ngừa các tranh chấp về thương mại và đầu tư.

e) Rà soát, điều chỉnh kế hoạch thanh tra, kiểm tra để đảm bảo không trùng lặp, chồng chéo; không cản trở, gây khó khăn cho hoạt động của doanh nghiệp.

g) **Trước ngày 15 tháng 5 và ngày 15 tháng 11 năm 2026**, báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch 06 tháng và cả năm gửi Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tài chính.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, đánh giá về tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch; phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành liên quan để nắm bắt tình hình và kết quả cải thiện các chỉ số; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh các khó khăn, vướng mắc; công khai kết quả theo dõi, đánh giá.

3. Sở Khoa học và Công nghệ theo dõi, đánh giá tình hình và kết quả ứng dụng công nghệ thông tin, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước trong giải quyết thủ tục hành chính; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh các khó khăn, vướng mắc.

4. Tổ công tác cải cách thủ tục hành chính giúp Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo xử lý các báo cáo, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về vướng mắc, khó khăn liên quan đến cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính là rào cản cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống của người dân; định kỳ hoặc đột xuất làm việc với cộng đồng doanh nghiệp, các cá nhân, tổ chức liên quan để lắng nghe, nhận diện các khó khăn, vướng mắc và kịp thời chỉ đạo tháo gỡ.

5. Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh phối hợp với Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và các Hội doanh nghiệp, hội ngành hàng theo dõi, đánh giá độc lập, thường xuyên về tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết và triển khai công tác điều tra, công bố các chỉ số về cảm nhận của doanh nghiệp đối với các vấn đề, lĩnh vực môi trường kinh doanh; lồng ghép với đánh giá thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Nghị quyết và Kế hoạch này.

6. Báo và Phát thanh, Truyền hình Hưng Yên chủ động xây dựng các chuyên đề, chuyên mục phổ biến, nâng cao nhận thức về công tác cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh; hỗ trợ các sở, ban, ngành tổ chức truyền thông, quán triệt, phổ biến Kế hoạch sâu rộng trong các ngành, các cấp và đến người dân, doanh nghiệp; tăng cường sự theo dõi, giám sát của các cơ quan truyền thông, báo chí về kết quả thực hiện Kế hoạch./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH^H.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Lê Huy

